

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys A Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (TOP HALF)						
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final	
Wong Sze Yu 黃思諭 (DBS)(1) --	Wong Sze Yu 黃思諭 (DBS)(1) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:00 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 9 TBC	CHAMPION 2025-10-18 / 14:00 / Crt 8	
Li Chun Ho 李晉浩 (SKHTSK) 2025-10-11 / 11:30 / Crt 7 Tang Yat Ming Davius 鄧一鳴 (RC)						
Chan Hoi Hei 陳海晞 (LTFC) --						Chan Hoi Hei 陳海晞 (LTFC) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 8
Chan Yan Yu 陳恩宇 (WSCSS) (9/16)						
Ramachandran Arjun 冉俊 (HKIS) (9/16) --	Ramachandran Arjun 冉俊 (HKIS) (9/16) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 9	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 8 TBC				
Fung Chi Kin 馮智健 (YDSS)						
Lo Tin Lai 盧天禮 (SKHTST) --	Lo Tin Lai 盧天禮 (SKHTST) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 10					
Lam Yuen Sarm 林圓叁 (STMGSS) (5/8)						
Cassidy Cameron Michael 林亦嘉 (ISFA) (5/8) --	Cassidy Cameron Michael 林亦嘉 (ISFA) (5/8) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 16	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 9 TBC			TBC	
Chow Chung Lam 周頌林 (LSC)	Chow Chung Lam 周頌林 (LSC)					
Tsoi Ming Hang Daniel 蔡銘恆 (SFXC) --	Tsoi Ming Hang Daniel 蔡銘恆 (SFXC) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 15					
Palash Sheethal Kumar (GSIS) (9/16)						
Feng Weitao 馮維韜 (CPU) (9/16) --	Feng Weitao 馮維韜 (CPU) (9/16) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 13	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 10 TBC				
Chung Chun Cheung 鍾振翔 (SKHTSK)	Chung Chun Cheung 鍾振翔 (SKHTSK)					
Tung Liam Chase Zhao Wen 董兆文 (GSIS) --	Tung Liam Chase Zhao Wen 董兆文 (GSIS) 2025-10-11 / 16:00 / Crt 12					
Law Cyrus Pak Ho 羅柏皓 (LSC) (3/4)						Law Cyrus Pak Ho 羅柏皓 (LSC) (3/4)

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys A Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (BOTTOM HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (3/4) --	Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (3/4) 2025-10-11 / 16:30 / Crt 7 Wong Yat Ching 黃一正 (SFXC)	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 16 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 10 TBC	TBC CHAMPION 2025-10-18 / 14:00 / Crt 8
Wong Yat Ching 黃一正 (SFXC) --					
Li Tsz Huen 李籽暉 (LSKC) --					
Cheuk Chun Yin 卓俊言 (DBS) (9/16) --					
Chu Ho Ching 朱浩正 (JCTIC) (9/16) --	Chu Ho Ching 朱浩正 (JCTIC) (9/16) 2025-10-11 / 16:30 / Crt 9 Tang Ching Ho 鄧政昊 (LSTLKK)	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 15 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 10 TBC	TBC
Tang Ching Ho 鄧政昊 (LSTLKK) --					
Ko Hei Shun 高晞舜 (WYHK) --					
Kwan Wan Lok 關允樂 (LWFSS) (5/8) --					
Wong Shiu Jit Isaac 黃劭哲 (DBS) (5/8) --	Wong Shiu Jit Isaac 黃劭哲 (DBS) (5/8) 2025-10-11 / 16:30 / Crt 16 Chan Ming Yan 陳銘恩 (HPCCSS)	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 13 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 10 TBC	TBC
Chan Ming Yan 陳銘恩 (HPCCSS) --					
Leung Nok Hei 梁諾希 (SKHTSK) --					
Leung Chun Ho 梁俊豪 (LSTLKK) (9/16) --					
Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (9/16) --	Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (9/16) 2025-10-11 / 16:30 / Crt 13 Lau Hin Chung 劉衍松 (DBS)	TBC 2025-10-12 / 09:30 / Crt 12 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 10 TBC	TBC
Lau Hin Chung 劉衍松 (DBS) --					
Chan Chun Hei 陳俊熙 (STGSS) --					
Huang Sidney Victor 黃子豐 (ISFA) (2) --					